



Bài giảng tư tưởng Hồ Chí Minh

Chương 1

Định nghĩa, đối tượng, phương pháp nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh; nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

I. Định nghĩa, đối tượng, phương pháp nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh.

1. Định nghĩa và hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh

a. Định nghĩa

Giáo trình chuẩn quốc gia môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đã nêu rõ: *Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, đồng thời là sự kết tinh tinh hoa văn hoá dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.*

Cho đến nay, đây là khái niệm đầy đủ, đúng đắn nhất về tư tưởng Hồ Chí Minh vì:

- Khái niệm đã phản ánh được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của Người về những vấn đề cơ bản của cách mạng nước ta từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- Khái niệm đã nêu lên được những nguồn gốc cơ bản hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là việc Hồ Chí Minh đã tiếp thu, vận dụng và phát triển sáng tạo tinh hoa văn hóa dân tộc, kho tàng tri thức của nhân loại, đặc biệt là chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Trên cơ sở đó Người đã xây dựng nên hệ thống quan điểm có vai trò chỉ đạo đối với cách mạng Việt Nam.
- Khái niệm đã phản ánh được mục đích của tư tưởng Hồ Chí Minh. Mục đích mà cả cuộc đời Người theo đuổi, tư tưởng của Người hướng tới là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

b. Hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống đồ sộ, bao quát trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Dưới đây là những nội dung liên quan đến những vấn đề cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở VN.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản, về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, nhân văn, văn hoá.

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, các nội dung trên có quan hệ chặt chẽ với nhau.

2. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh

a. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh là toàn bộ tư tưởng Hồ Chí Minh. Để hiểu đầy đủ tư tưởng của Người cần nghiên cứu:

- Điều kiện lịch sử - xã hội, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng của Người.
- Những nội dung tư tưởng cấu thành hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của Người về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.
- Đạo đức, phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh.
- Vị trí tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh cần quán triệt phương pháp luận nghiên cứu vĩ nhân, nhà tư tưởng:

- + Phải có quan điểm khách quan, tức là phải xuất phát từ văn kiện, tác phẩm của Hồ Chí Minh, từ những tư liệu, sự kiện lịch sử chính xác liên quan đến cuộc đời và sự nghiệp của Người; phải có quan điểm toàn diện, quan điểm hệ thống, tức là phải nghiên cứu đầy đủ các nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh, tìm hiểu mối liên hệ, sự thống nhất giữa các nội dung tư tưởng ấy;

phải nghiên cứu sự tác động qua lại giữa tư tưởng Hồ Chí Minh với sự vận động và phát triển của cách mạng Việt Nam.

+ Phải sử dụng phương pháp Hồ Chí Minh. Tức là phải nghiên cứu tư tưởng của Người trong tính thống nhất giữa nói và viết, ngôn ngữ và hành động, giữa tư tưởng với đạo đức, phương pháp và phong cách.

+ Phải sử dụng các thao tác phân tích và tổng hợp, trừu tượng hoá, khái quát hoá, so sánh, đối chiếu, v.v..

3. Ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh

- Tại sao ta cần phải học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh?

- Đối với mỗi người, việc học tập, nghiên cứu tư tưởng có ý nghĩa như thế nào?

II. Điều kiện lịch sử - xã hội, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.

1. Điều kiện lịch sử - xã hội

a. Xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

- Trước khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam là một quốc gia như thế nào?

- Thực dân Pháp xâm lược nước ta từ khi nào? Đến khi nào thì chúng áp đặt được ách thống trị trên đất nước ta? Dưới ách thống trị của thực dân Pháp nền kinh tế - xã hội Việt Nam đã có những chuyển biến như thế nào?

- Nhân dân Việt Nam đã chống lại ách thống trị của thực dân Pháp như thế nào? Các phong trào yêu nước chủ yếu diễn ra theo các hệ tư tưởng nào? Điểm chung của các phong trào yêu nước này là gì? Tại sao các phong trào yêu nước này đều thất bại? Yêu cầu bức xúc mà lịch sử dân tộc cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đặt ra là gì?

b. Gia đình và quê hương Hồ Chí Minh

- Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình như thế nào? Người đã được kế thừa những phẩm chất gì từ người cha và người mẹ của mình?

- Giới thiệu khái quát về quê hương Hồ Chí Minh? Quê hương đã góp phần hun đúc nên ở Hồ Chí Minh những phẩm chất gì?

c. Thời đại

Nêu những đặc điểm lớn của thời đại tác động đến việc tìm và lựa chọn con đường cứu nước của lãnh tụ Hồ Chí Minh trong những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX?

2. Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

a. Tư tưởng và văn hóa truyền thống Việt Nam

- Trong hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã tạo dựng được một nền văn hóa như thế nào? Nêu những truyền thống văn hóa tiêu biểu nhất tác động đến Hồ Chí Minh?

- Tư tưởng và văn hóa truyền thống Việt Nam đã tác động đến Hồ Chí Minh như thế nào? Có vị trí thế nào trong sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh?

b. Tinh hoa văn hóa nhân loại

- Những bộ phận tư tưởng và văn hóa nhân loại nào tác động mạnh đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh? Hồ Chí Minh đã kế thừa những nguồn tư tưởng và văn hóa đó theo tinh thần nào?

- Nêu các nguồn tư tưởng và văn hóa phương Đông cơ bản tác động đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh?

- Nêu các nguồn tư tưởng và văn hóa phương Tây cơ bản ảnh hưởng tới Hồ Chí Minh?

c. Chủ nghĩa Mác – Lênin: Cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh

- Chủ nghĩa Mác – Lênin là một bộ phận của văn hóa nhân loại, nhưng là bộ phận tinh túy nhất, mang tính cách mạng triệt để, tính khoa học sâu sắc. Đây cũng là nguồn tư tưởng, lý luận quyết định bước phát triển về chất của tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Chủ nghĩa Mác – Lênin là nguồn tư tưởng lý luận quyết định bước phát triển về chất của tư tưởng Hồ Chí Minh vì:

+ Chỉ khi đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh mới tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc – con đường giải phóng dân tộc theo cách mạng vô sản.

+ Trên cơ sở lý luận và phương pháp luận Mác – Lênin, Hồ Chí Minh đã từng bước xây dựng nên hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của mình về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

+ Thế giới quan và phương pháp luận Mác – Lênin đã giúp HỒ Chí Minh hấp thụ và chuyển hóa được những nhân tố tiến bộ và tích cực của truyền thống văn hóa dân tộc, tinh hoa văn hóa của nhân loại thành trí tuệ của bản thân; giúp Người phân tích và tổng kết đúng đắn thực tiễn trong nước và thế giới. Đây là những cơ sở quan trọng giúp Người đề ra những chiến lược và sách lược đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.

→ Tư tưởng HỒ Chí Minh nằm trong hệ tư tưởng Mác – Lênin và chủ nghĩa Mác – Lênin là nguồn gốc chủ yếu nhất của tư tưởng HỒ Chí Minh.

d. Nhân tố chủ quan thuộc về phẩm chất và năng lực HỒ Chí Minh

- Nhân tố chủ quan HỒ Chí Minh có vai trò như thế nào trong sự hình thành tư tưởng HỒ Chí Minh? Nói đến nhân tố chủ quan HỒ Chí Minh là nói đến những yếu tố nào?

- Nêu những năng lực và phẩm chất tiêu biểu của HỒ Chí Minh? Những năng lực và phẩm chất này đã được rèn luyện và phát huy như thế nào? Chúng đã giúp ích gì cho Người trong việc xây dựng tư tưởng của mình?

Tư tưởng HỒ Chí Minh được hình thành trên cơ sở thực tiễn cách mạng Việt Nam và thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, truyền thống văn hóa dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, chủ nghĩa Mác - Lênin và thông qua lăng kính chủ quan của HỒ Chí Minh. Một cách biện chứng, sau khi ra đời tư tưởng của Người đã đáp ứng được đòi hỏi bức xúc của thực tiễn cách mạng Việt Nam, góp phần đưa truyền thống văn hóa dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, chủ nghĩa Mác - Lênin phát triển lên một tầm cao mới.

3. Quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng HỒ Chí Minh

Tư tưởng HỒ Chí Minh là một hệ thống quan điểm của Người về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng đó không phải hình thành ngay một lúc mà đã trải qua một quá trình tìm tòi, xác lập, phát triển và hoàn thiện, gắn liền với quá trình phát triển, lớn mạnh của Đảng ta và cách mạng Việt Nam. Quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng HỒ Chí Minh có thể chia làm năm giai đoạn, gồm:

a. Từ 1890 – 1911: Giai đoạn hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cách mạng của HỒ Chí Minh.

Ở giai đoạn này, Hồ Chí Minh đã kế thừa những truyền thống văn hoá tốt đẹp của gia đình, quê hương, đất nước, tiếp thu quốc ngữ, Hán văn và Pháp văn. Người đã lớn lên và sống trong nỗi đau của người dân mất nước, chứng kiến nỗi thống khổ mà nhân dân ta phải chịu đựng, những tội ác ghê tởm mà thực dân Pháp đã gây ra đối với đồng bào ta. Từ đó hình thành nên ở Người tư tưởng yêu nước, thương dân sâu sắc, vốn văn hoá phong phú và chí hướng ra đi tìm con đường cứu nước, cứu dân.

b. Từ 1911 – 1920: *Giai đoạn tìm tòi, khảo nghiệm đường lối cứu nước mới.*

Ngày 5 tháng 6 năm 1911, Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước. Đầu tiên Người đến Pháp, tiếp đó, Người đến nhiều nước ở châu Phi, châu Mỹ và châu Âu, sống và hoạt động với những người bị áp bức ở các thuộc địa, những người làm thuê ở các nước phương Tây, khảo sát cách mạng Pháp, cách mạng Mỹ, tham gia Đảng Xã hội Pháp, tìm hiểu về Cách mạng Tháng Mười Nga. Tháng 7 năm 1920, Người được đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của Lênin. Tác phẩm này đã giúp Người tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc - Con đường giải phóng dân tộc theo cách mạng vô sản. Tháng 12 năm 1920, tại Đại hội Tua, Người đã bỏ phiếu tán thành việc thành lập Đảng Cộng sản Pháp, tán thành việc Đảng Cộng sản Pháp gia nhập Quốc tế Cộng sản. Sự kiện này khẳng định: Người đã lựa chọn dứt khoát con đường giải phóng dân tộc theo cách mạng vô sản, Người đã từ thối nát chủ nghĩa dân tộc tiến lên giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lênin, từ một chiến sĩ chống chủ nghĩa thực dân trở thành một chiến sĩ cộng sản.

c. Từ 1920 – 1930: *Giai đoạn hình thành cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam.*

Đây là giai đoạn Hồ Chí Minh hoạt động lý luận và thực tiễn trên địa bàn Pháp (1921 – 1923), Liên Xô (1923 – 1924), Trung Quốc (1924 – 1927), Thái Lan (1928 – 1929)... Trong giai đoạn này, tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam đã được hình thành về cơ bản. Những công trình như Bản án chế độ thực dân Pháp (1925), Đường Kách mệnh (1927) và những bài viết của Người trong thời kì này đã thể hiện những quan điểm lớn, sáng tạo về

con đường cách mạng Việt Nam. Có thể tóm tắt nội dung chính của những quan điểm đó như sau:

- Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải đi theo con đường cách mạng vô sản.

- Cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có mối quan hệ mật thiết với nhau. Cách mạng thuộc địa không lệ thuộc vào cách mạng ở chính quốc mà có tính chủ động và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng ở chính quốc.

- Cách mạng thuộc địa trước hết là một cuộc “dân tộc cách mệnh”, đánh đuổi thực dân, giành lại độc lập, tự do cho các dân tộc thuộc địa.

- Cách mạng giải phóng dân tộc là việc chung của cả dân chúng, phải xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trên nền tảng liên minh công nông.

- Cách mạng muốn thành công trước hết phải có đảng cách mạng lãnh đạo. Đảng có vững cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững phải lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm cốt.

- Phương pháp đấu tranh cách mạng là bằng bạo lực của quần chúng và có thể bằng phương thức khởi nghĩa dân tộc.

d. Từ 1930 – 1945: Giai đoạn vượt qua thử thách, kiên trì con đường đã xác định cho cách mạng Việt Nam, nêu cao tư tưởng độc lập, tự do và quyền dân tộc cơ bản.

Trên cơ sở tư tưởng về con đường cách mạng Việt Nam đã được hình thành về cơ bản, Hồ Chí Minh đã thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng Cương lĩnh chính trị, đề ra đường lối đúng đắn và tổ chức quần chúng đấu tranh. Đáng tiếc là trong những năm đầu sau khi Đảng ta ra đời, nhiều quan điểm đúng đắn của Người đã không được thực hiện, bản thân Người đã phải trải qua những thử thách nghiệt ngã. Dù vậy, Người vẫn kiên trì giữ vững quan điểm cách mạng của mình, vượt qua khó khăn, thử thách, phát triển chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc, nêu cao tư tưởng độc lập, tự do, dẫn đến thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Bản *Tuyên ngôn độc lập* mà Người đã đọc

vào ngày 2 tháng 9 năm 1945 khẳng định tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra có quyền độc lập, tự do, bình đẳng.

đ. Từ 1945 – 1969: *Giai đoạn phát triển và thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh.*

Đây là giai đoạn Hồ Chí Minh cùng Đảng ta lãnh đạo nhân dân vừa tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, vừa xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1945 – 1954); tiến hành cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước và xây dựng CNXH ở miền Bắc. Giai đoạn này tư tưởng Hồ Chí Minh có bước phát triển mới, trong đó nổi bật là các nội dung lớn sau:

- Tư tưởng kết hợp kháng chiến với kiến quốc, tiến hành kháng chiến kết hợp với xây dựng chế độ dân chủ nhân dân.

- Tư tưởng tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng, đó là cách mạng XHCN ở miền Bắc và cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam nhằm mục tiêu chung trước mắt là giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, sau đó sẽ đưa cả nước quá độ lên CNXH.

- Tư tưởng chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính.

- Tư tưởng dân chủ, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

- Tư tưởng về xây dựng Đảng cầm quyền v.v...

Đây còn là giai đoạn mở ra những thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh. Nổi bật là thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945; tiếp đến là thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ; ngày nay tư tưởng của Người tiếp tục dẫn dắt nhân dân ta thành công trong sự nghiệp đổi mới.

Câu hỏi ôn tập, thảo luận:

1. Trình bày điều kiện lịch sử xã hội, nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong các nguồn gốc đó, nguồn gốc nào quyết định bước phát triển về chất của tư tưởng Hồ Chí Minh? Tại sao?

2. Trình bày các giai đoạn hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong những giai đoạn đó, giai đoạn nào tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa vạch đường đi cho cách mạng Việt Nam? Hãy chứng minh.

Chương 2

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc

Theo các nhà kinh điển Mác – Lênin, dân tộc là sản phẩm của quá trình phát triển lâu dài của lịch sử. Trước dân tộc là những hình thức cộng đồng người như thị tộc, bộ tộc, bộ lạc, v.v.. Chỉ khi chủ nghĩa tư bản ra đời thì dân tộc mới xuất hiện theo đúng nghĩa của nó.

Khi chủ nghĩa tư bản phát triển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa thì vấn đề dân tộc thuộc địa xuất hiện và phát triển gay gắt đòi hỏi phải được giải quyết. Lênin cho rằng chỉ có cách mạng vô sản và chủ nghĩa xã hội trên cơ sở thủ tiêu ách áp bức giai cấp và áp bức dân tộc mới tạo điều kiện để giải phóng cho các dân tộc thuộc địa, giúp cho các dân tộc thuộc địa thực hiện quyền dân tộc tự quyết và các quyền thiêng liêng khác.

Trên cơ sở quan điểm của các nhà kinh điển Mác - Lênin về vấn đề dân tộc, căn cứ vào tình hình thực tiễn Việt Nam và các thuộc địa khác, Hồ Chí Minh đã xây dựng nên một hệ thống luận điểm độc đáo, sáng tạo về vấn đề dân tộc thuộc địa. Các luận điểm đó như sau:

1. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc.

- Độc lập cho dân tộc, tự do cho đồng bào là một tư tưởng lớn, chi phối cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh.

- Nền độc lập tự do mà HỒ Chí Minh hướng đến phải là một nền độc lập, tự do hoàn toàn và thật sự, thể hiện ở:

+ Chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ.

+ Trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, văn hoá, quân sự, ngoại giao, v.v..

+ Phải gắn liền với việc đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

- Khi đã xác định độc lập, tự do là quyền thiêng liêng vô giá thì theo HỒ Chí Minh các dân tộc phải bằng mọi giá để giành lại và bảo vệ các quyền ấy.

→ Tóm lại, không có gì quý hơn độc lập tự do không chỉ là tư tưởng cách mạng mà còn là lẽ sống của HỒ Chí Minh. Đó là lý do chiến đấu, là nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng của sự nghiệp đấu tranh vì độc lập tự do của Việt Nam, đồng thời cũng là nguồn động viên đối với các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

2. Ở các nước đang đấu tranh giành độc lập chủ nghĩa dân tộc chân chính là một động lực lớn.

- Chủ nghĩa dân tộc trong tư tưởng HỒ Chí Minh thực chất là chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính. Nó khác hẳn về chất so với chủ nghĩa dân tộc sô vanh, vị kỷ của giai cấp tư sản đã bị lịch sử lên án.

- Xuất phát từ sự phân tích quan hệ giai cấp trong xã hội thuộc địa, chứng kiến tinh thần đấu tranh quyết liệt của nhân dân các thuộc địa chống lại ách thống trị của chủ nghĩa tư bản thực dân phương Tây, nhận thức sâu sắc sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc chân chính trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, HỒ Chí Minh đi đến khẳng định ở các nước đang đấu tranh giành độc lập chủ nghĩa dân tộc chân chính là một động lực lớn.

- Khi đã xác định chủ nghĩa dân tộc chân chính là một động lực lớn, HỒ Chí Minh yêu cầu Quốc tế Cộng sản và các đảng cộng sản phải nắm lấy và phát huy ngọn cờ dân tộc, không để ngọn cờ dân tộc rơi vào tay giai cấp nào khác.

3. Kết hợp nhuần nhuyễn dân tộc với giai cấp, độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế.

- Kết hợp nhuần nhuyễn dân tộc với giai cấp. Để phát huy sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc, giải quyết vấn đề dân tộc một cách triệt để, việc kết hợp nhuần nhuyễn dân tộc với giai cấp có một ý nghĩa hết sức quan trọng.

Trước Hồ Chí Minh, các nhà kinh điển Mác – Lênin đã đưa ra quan điểm về sự cần thiết phải kết hợp dân tộc với giai cấp. Tuy nhiên, xuất phát từ điều kiện lịch sử cụ thể của các nước châu Âu, từ yêu cầu và mục tiêu của cách mạng vô sản châu Âu, các ông đã nhấn mạnh hơn đến vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp, xem việc giải quyết vấn đề dân tộc ở thuộc địa phụ thuộc vào việc giải quyết vấn đề giai cấp ở chính quốc.

Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm của các nhà kinh điển Mác – Lênin về mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp. Người cũng cho rằng giữa các vấn đề này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên, xuất phát từ điều kiện lịch sử cụ thể của các thuộc địa, nơi mà mâu thuẫn dân tộc đang là mâu thuẫn nổi lên hàng đầu, Hồ Chí Minh cho rằng vấn đề dân tộc phải được ưu tiên giải quyết trước vấn đề giai cấp, có giải phóng được dân tộc thì mới giải phóng được giai cấp công nhân và nhân dân lao động, có độc lập dân tộc mới có địa bàn để tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội có ý nghĩa to lớn. Nó chính là phương hướng để giải quyết vấn đề dân tộc thuộc địa một cách triệt để, gắn giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội được hình thành bắt đầu từ khi Người đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của Lênin đăng trên tờ Humanité (Nhân đạo) vào tháng 7 năm 1920. Tư tưởng đó được Người thể hiện tập trung trong các tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp*, *Đường Kách mệnh*, *Chính cương vắn tắt của Đảng*... Từ khi Đảng Cộng sản Việt

Nam ra đời, độc lập dân tộc gắn liền với CNXH đã trở thành đường lối chiến lược xuyên suốt, chỉ đạo cách mạng Việt Nam.

Tư tưởng kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội đã đáp ứng được đòi hỏi khách quan của lịch sử dân tộc Việt Nam, thoả lòng mong mỏi của nhân dân Việt Nam, được nhân dân ủng hộ và biến thành hành động cụ thể, đưa sự nghiệp cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

- Kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế. Để chiến thắng chủ nghĩa đế quốc khi chúng đã câu kết với nhau thành lực lượng phản động quốc tế, các dân tộc thuộc địa phải đoàn kết với nhau và đoàn kết với giai cấp vô sản ở các nước chính quốc. Kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản chính là cơ sở để xây dựng khối đoàn kết này.

Kế thừa chủ nghĩa yêu nước của dân tộc và quan điểm nêu cao tinh thần quốc tế vô sản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đồng thời nhận thức rõ sức mạnh của chủ nghĩa đế quốc và sự câu kết lẫn nhau giữa các đế quốc trong việc xâm chiếm, thống trị thuộc địa, Hồ Chí Minh cho rằng muốn giải quyết thành công vấn đề dân tộc thuộc địa, các dân tộc thuộc địa và giai cấp vô sản ở các chính quốc phải đoàn kết chặt chẽ với nhau, thực hành kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Bản thân Người là một tấm gương mẫu mực về sự kết hợp này.

→ Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc vừa có tính cách mạng triệt để vừa có tính khoa học sâu sắc. Trên cơ sở đó, Hồ Chí Minh đã xây dựng nên những luận điểm cụ thể về cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam.

II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc

1. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành được thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản.

- Khi còn ở trong nước, Người đã tìm hiểu các con đường cứu nước theo hệ tư tưởng phong kiến và hệ tư tưởng tư sản. Người khâm phục tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối nhưng không tán thành các con đường của họ. Khi ra nước ngoài tìm đường cứu nước, Người đã để tâm nghiên

cứu nhiều cuộc cách mạng lớn như cách mạng Pháp, cách mạng Mỹ. Người đánh giá cao tinh thần cách mạng của nhân dân Pháp, nhân dân Mỹ nhưng cũng sớm thấy rõ các cuộc cách mạng này là những cuộc cách mạng không đến nơi.

- Năm 1917, Cách mạng Tháng Mười Nga nổ ra và thắng lợi. Hồ Chí Minh đã giành tình cảm đặc biệt cho cuộc cách mạng này. Tiếp đó, tháng 7 năm 1920, Người được đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của Lênin. Từ những sự kiện thực tiễn và lý luận quan trọng này, Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc, con đường giải phóng dân tộc theo cách mạng vô sản. Thực chất đây là con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

- Luận điểm về giải phóng dân tộc theo cách mạng vô sản của Hồ Chí Minh đã đáp ứng được đòi hỏi bức xúc của lịch sử dân tộc là phải giải quyết triệt để mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp để đưa dân tộc thoát ra khỏi xiềng xích nô lệ và đưa người lao động thoát ra khỏi mọi ách áp bức.

2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.

- Trước Hồ Chí Minh các bậc tiền bối ở trong nước đã nhận ra sự cần thiết phải lập ra chính đảng chưa? Nếu có tại sao đảng do các ông thành lập lại không thể lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi?

- Hồ Chí Minh đã xác định đảng cách mạng có vai trò, vị trí như thế nào trong sự nghiệp cách mạng?

- Theo Người để đưa cách mạng Việt Nam đi đến thành công thì đảng lãnh đạo phải là đảng gì? Người yêu cầu đảng đó phải như thế nào?

3. Cách mạng giải phóng dân tộc là sự nghiệp đoàn kết của toàn dân trên cơ sở liên minh công - nông và lao động trí óc.

- Theo Hồ Chí Minh lực lượng tham gia vào sự nghiệp giải phóng dân tộc gồm những ai?

- Trong khối đại đoàn kết toàn dân Hồ Chí Minh xác định đâu là bộ phận nòng cốt, bộ phận nền tảng?

4. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

Thực chất đây là luận điểm nói lên sự cần thiết phải liên minh, liên kết giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở các thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc.

- Khi giải quyết mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở các thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc, Quốc tế Cộng sản và nhiều đảng cộng sản ở châu Âu đã có quan điểm xem thắng lợi của cách mạng ở thuộc địa phụ thuộc hoàn toàn vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc. Quan điểm đó đã làm giảm đi tính chủ động, sáng tạo của cách mạng thuộc địa.

- HỒ Chí Minh phê phán mạnh mẽ quan điểm này. Theo Người, giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau, nhưng quan hệ đó là bình đẳng, chứ không phải quan hệ lệ thuộc hay chính phụ. Nhận thức được vai trò, vị trí chiến lược của cách mạng thuộc địa và đánh giá đúng sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc ở các thuộc địa, Người còn đưa ra dự báo về khả năng cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có thể giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

- Khi đã chỉ ra tính chủ động, sáng tạo và khả năng giành thắng lợi trước của cách mạng thuộc địa, HỒ Chí Minh đã yêu cầu Quốc tế Cộng sản và các đảng cộng sản châu Âu phải quan tâm nhiều hơn đến cách mạng thuộc địa. Đồng thời yêu cầu các dân tộc thuộc địa phải chủ động, sáng tạo trong cuộc đấu tranh tự giải phóng mình, không ỷ lại, trông chờ cách mạng vô sản ở châu Âu.

5. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được thực hiện bằng con đường cách mạng bạo lực.

- *Xuất phát từ cơ sở nào mà HỒ Chí Minh đi đến lựa chọn phương pháp bạo lực cách mạng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam?*

- Phương pháp bạo lực cách mạng của Hồ Chí Minh có những đặc điểm cơ bản gì?

→ HỒ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo và phát triển học thuyết của Lênin về cách mạng thuộc địa để xây dựng nên một hệ thống luận điểm mới mẻ về cách mạng giải phóng dân tộc, bao gồm cả đường lối cách mạng, chính đảng lãnh đạo, lực lượng cách mạng, sự liên minh, liên kết với lực lượng bên ngoài và phương pháp cách mạng. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám và hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đã chứng minh hùng hồn tính cách mạng và khoa học của tư tưởng HỒ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.

III. Vận dụng tư tưởng HỒ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc trong công cuộc đổi mới hiện nay.

1. Khơi dậy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, nguồn động lực mạnh mẽ để xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Chủ nghĩa dân tộc có vai trò như thế nào trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta và đã được Bác Hồ phát huy như thế nào trong sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam?

- Ngày nay chủ nghĩa dân tộc ấy có còn tồn tại không? Nếu còn thì tồn tại ở đâu? Chúng ta cần phát huy chủ nghĩa dân tộc ấy vào việc gì?

2. Nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc trên quan điểm giai cấp.

- Vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp đặt ra trong thời kỳ HỒ Chí Minh sống là gì? Người đã giải quyết mối quan hệ dân tộc và giai cấp trong cách mạng Việt Nam như thế nào?

- Lợi ích dân tộc, lợi ích giai cấp hiện nay là gì? Đi theo con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân đã lựa chọn, hiện nay đòi hỏi chúng ta phải kết hợp dân tộc và giai cấp như thế nào?

Câu hỏi ôn tập, thảo luận:

1. Trình bày những luận điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc? Theo anh (chị) vấn đề dân tộc đặt ra hiện nay là gì? Có điểm gì giống và khác so với vấn đề dân tộc đặt ra trong thời kỳ Hồ Chí Minh sống và hoạt động? Giải quyết vấn đề dân tộc trong tình hình hiện nay theo anh (chị) chúng ta phải làm gì?

2. Trình bày những luận điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc? Bằng lý luận và thực tiễn hãy chứng minh rằng, luận điểm: CMGPDT cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước CMVS ở “chính quốc” là một sáng tạo lớn của Hồ Chí Minh?

Chương 3

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- Việt Nam hiện nay đã phải là nước xã hội chủ nghĩa với tính cách là một hình thái kinh tế - xã hội phát triển đầy đủ chưa? Nếu chưa thì đang ở trong giai đoạn nào của tiến trình đi lên chủ nghĩa xã hội?

- Sinh thời cái chí phối tâm trí, sức lực của Hồ Chí Minh nhiều nhất đã phải là việc xây dựng chủ nghĩa xã hội chưa?

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất và mục tiêu của CNXH.

1. Con đường hình thành tư duy HỒ Chí Minh về CNXH ở Việt Nam.

- Các nhà kinh điển Mác – Lênin đã tiếp cận CNXH bằng cách nào?

- HỒ Chí Minh đã tiếp cận chủ nghĩa xã hội như thế nào?

→ Từ các cách tiếp cận khác nhau, HỒ Chí Minh đã đi đến khẳng định tính tất yếu của sự lựa chọn chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

2. Quan niệm của HỒ Chí Minh về đặc trưng bản chất của CNXH.

Theo các nhà kinh điển Mác – Lênin, chủ nghĩa xã hội là một xã hội có những đặc trưng cơ bản sau:

+ Xoá bỏ từng bước chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa, thiết lập chế độ sở hữu công cộng, để giải phóng cho sức sản xuất phát triển.

+ Có một nền đại công nghiệp cơ khí với trình độ khoa học công nghệ hiện đại, có khả năng cải tạo nông nghiệp, tạo ra năng suất lao động cao hơn chủ nghĩa tư bản.

+ Thực hiện sản xuất có kế hoạch, tiến tới xoá bỏ hàng hoá, trao đổi tiền tệ (Quan điểm này về sau đã được điều chỉnh trong chính sách kinh tế mới của Lênin).

+ Thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động, thể hiện sự công bằng bình đẳng về lao động và hưởng thụ.

+ Khắc phục dần sự khác biệt về giai cấp, giữa nông thôn và thành thị, giữa lao động trí óc và lao động chân tay, tiến tới một xã hội tương đối thuần nhất về giai cấp.

+ Giải phóng con người khỏi mọi áp bức, bóc lột, nâng cao trình độ tư tưởng và văn hoá cho nhân dân, tạo điều kiện cho con người tận lực phát triển mọi khả năng sẵn có của mình.

+ Sau khi đã đạt được những điều nói trên, khi giai cấp không còn nữa thì chức năng chính trị của nhà nước sẽ tiêu vong, v.v..

Những đặc trưng mà các nhà kinh điển Mác – Lênin đưa ra như trên đến nay có một số điểm không còn phù hợp nữa. Bản thân các ông cũng cho rằng những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội mà các ông đưa ra là dựa trên cơ sở phân tích những điều kiện kinh tế - xã hội ở các nước tư bản Tây Âu phát triển nhất vào cuối thế kỷ XIX. Để tránh cho những người đi

sau không rơi vào dập khuôn, giáo điều, trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, khi nêu lên 10 biện pháp xây dựng và cải tạo xã hội chủ nghĩa, các ông đã căn dặn: “Trong những nước khác nhau, những biện pháp ấy dĩ nhiên sẽ khác nhau rất nhiều”. Nhiệm vụ của những người Mác-xít là phải vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng của các ông cho phù hợp với điều kiện nước mình, thời đại mình.

Trên cơ sở kế thừa quan niệm của các nhà kinh điển Mác – Lênin về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội và phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam, tâm lý, tập quán, truyền thống văn hoá của người Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đưa ra quan niệm của mình về đặc trưng bản chất của CNXH như sau:

+ Chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội do nhân dân làm chủ. Nó khác với các chế độ xã hội trước ở chỗ quyền làm chủ trong xã hội xã hội chủ nghĩa thuộc về đa số nhân dân, còn quyền làm chủ trong các xã hội trước thuộc về thiểu số giai cấp thống trị.

+ Chủ nghĩa xã hội là một xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu, nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động.

+ Chủ nghĩa xã hội là một xã hội phát triển cao về văn hoá, đạo đức, trong đó người với người là bạn bè, đồng chí, anh em, con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, có cuộc sống vật chất và tinh thần phong phú, được tạo điều kiện để phát triển hết khả năng sẵn có của mình.

+ Chủ nghĩa xã hội là một xã hội công bằng và hợp lý, làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng; các dân tộc đều bình đẳng, miền núi được giúp đỡ để tiến kịp miền xuôi, người già, trẻ em, người tàn tật được quan tâm, chăm sóc.

+ Chủ nghĩa xã hội là công trình tập thể của quần chúng nhân dân, do nhân dân tự xây dựng lấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Tóm lại, trong tư duy Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, đạo đức và văn minh, một chế độ xã

hội ưu việt nhất trong lịch sử, một xã hội tự do và nhân đạo phản ánh được khát vọng thiết tha của loài người.

3. Quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội.

a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. *Giữa đặc trưng bản chất và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội có quan hệ với nhau như thế nào? (Yêu cầu sinh viên tự tìm hiểu quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Đi sâu nghiên cứu mục tiêu trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, xây dựng con người).*

b. Quan niệm của Hồ Chí Minh về động lực của chủ nghĩa xã hội

Động lực là tất cả những nhân tố, yếu tố thúc đẩy cho sự vận động, hiện tượng vận động và phát triển. Động lực của chủ nghĩa xã hội là tất cả những nhân tố, yếu tố thúc đẩy sự vận động và phát triển của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hệ thống động lực thúc đẩy công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất phong phú và đa dạng, gồm nhiều yếu tố, nhân tố như: điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý thuận lợi; nguồn tài nguyên phong phú, dồi dào; con người Việt Nam cần cù, dũng cảm, thông minh sáng tạo, có truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhân ái, có ý thức tự lực, tự cường, v.v... Trong đó, quan trọng nhất, bao trùm lên tất cả là nguồn lực con người. Các động lực khác muốn phát huy tác dụng đều phải thông qua con người.

Nguồn lực con người đã được Hồ Chí Minh xem xét trên cả hai bình diện cộng đồng và cá nhân:

- Để phát huy nguồn lực con bình diện cộng đồng, Hồ Chí Minh yêu cầu chúng ta phải ra sức xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động xây dựng chủ nghĩa xã hội của toàn Đảng, toàn dân.
- Sức mạnh của cộng đồng được hình thành từ sức mạnh của từng con người, thông qua sức mạnh của từng con người. Do đó, muốn phát huy sức mạnh của cộng đồng, phải tìm ra các biện pháp khơi dậy, phát huy sức mạnh

của từng con người. Để phát huy nguồn lực con người trên bình diện cá nhân, HỒ Chí Minh đã đề ra nhiều biện pháp:

+ Tác động vào nhu cầu và lợi ích chính đáng của từng con người. HỒ Chí Minh phê phán mạnh mẽ chủ nghĩa cá nhân, nhưng hơn ai hết, Người rất quan tâm đến con người, khuyến khích lợi ích cá nhân chính đáng, tìm tòi cơ chế, chính sách để kết hợp hài hoà lợi ích cá nhân với lợi ích xã hội như khoán, thưởng, phạt trong kinh tế.

+ Tác động vào các động lực chính trị - tinh thần. Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, HỒ Chí Minh yêu cầu phải:

* Phát huy quyền làm chủ và ý thức làm chủ của người lao động, bao gồm quyền làm chủ sở hữu, làm chủ quá trình sản xuất và phân phối, làm chủ trong các hoạt động chính trị - xã hội.

* Thực hiện công bằng xã hội.

* Sử dụng vai trò điều chỉnh của các nhân tố tinh thần khác như chính trị, văn hoá, giáo dục, đạo đức, pháp luật, v.v..

- Để thúc đẩy công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đi đến thành công, bên cạnh việc tìm ra và tác động vào các động lực, HỒ Chí Minh còn yêu cầu chúng ta phải nhận diện và khắc phục các trở lực kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội, Người yêu cầu chúng ta phải kiên quyết đấu tranh chống lại các trở lực sau:

+ Phải đấu tranh chống lại chủ nghĩa cá nhân, căn bệnh mẹ đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm.

+ Phải đấu tranh chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

+ Phải chống chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết, vô kỷ luật.

+ Phải chống chủ quan, bảo thủ, giáo điều, lười biếng, không chịu học tập cái mới, v.v..

Trong hệ thống động lực của chủ nghĩa xã hội, HỒ Chí Minh còn nhấn mạnh đến vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước, cũng như vai trò của các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị.

II. Tư tưởng HỒ Chí Minh về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Các nhà kinh điển Mác – Lênin đã khẳng định tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Theo các ông có hai con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội: con đường quá độ trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội từ những nước tư bản chủ nghĩa phát triển cao; con đường quá độ gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa ở những nước tiền tư bản.

Quan niệm của Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được xây dựng trên cơ sở kế thừa quan niệm của các nhà kinh điển Mác – Lênin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời có sự bổ sung, phát triển phù hợp với điều kiện Việt Nam.

- Người đã lưu ý chúng ta cần nhận thức rõ quy luật chung và đặc điểm lịch sử cụ thể của mỗi nước khi bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Người đã chỉ ra đặc điểm và mâu thuẫn của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

+ Theo Người, đặc điểm lớn nhất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là gì?

+ Theo Người, mâu thuẫn cơ bản nhất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là gì?

- Từ việc nhận thức sâu sắc đặc điểm và mâu thuẫn nêu trên, Hồ Chí Minh cho rằng thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là một thời kỳ như thế nào?

- Nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta theo Hồ Chí Minh là gì?

- Theo Hồ Chí Minh những nhân tố đảm bảo thực hiện thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là gì?

2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về bước đi và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- Trong việc xác định bước đi, biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Hồ Chí Minh yêu cầu phải quán triệt những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về xây dựng chế độ mới, học tập kinh nghiệm dồi dào của

các nước anh em, nhưng việc áp dụng những lý luận và kinh nghiệm ấy phải xuất phát từ điều kiện lịch sử cụ thể của nước ta. Người nói: “Ta không thể đồng Liên Xô,... ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội”; “làm trái với Liên Xô cũng là Mácxít”.

- Theo Hồ Chí Minh, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta phải trải qua nhiều bước, “bước ngắn, bước dài tùy theo hoàn cảnh”, nhưng “chớ ham làm mau, ham rầm rộ, đi bước nào vững chắc bước ấy, cứ tiến dần dần”.

- Người đã đưa ra những biện pháp, cách thức tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ ở nước ta gồm:

+ Kết hợp cải tạo với xây dựng trên tất cả các lĩnh vực, lấy xây dựng làm chủ chốt.

+ Phải đem tài dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân, xây dựng chủ nghĩa xã hội nhân dân.

+ Phải có kế hoạch, chỉ tiêu, biện pháp rõ ràng và quyết tâm hành động. Trong đó, cần quán triệt phương châm: “Chỉ tiêu một, biện pháp mười, quyết tâm hai mươi”.

III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội vào công cuộc đổi mới hiện nay.

1. Trong quá trình đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội có vị trí như thế nào trong tư tưởng Hồ Chí Minh và trong cách mạng Việt Nam?

- Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội có mối quan hệ với nhau như thế nào?

- Sự nghiệp đổi mới, với việc phát triển nền kinh tế thị trường, mở cửa quan hệ với tất cả các nước, kể cả các nước tư bản chủ nghĩa, phải chăng chúng ta đang thay đổi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội?

2. Đổi mới là sự nghiệp của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

- Khi đã xác định đổi mới là sự nghiệp của toàn dân đòi hỏi chúng ta phải đặc biệt quán triệt biện pháp nào của Bác Hồ?

- Để phát huy sức mạnh của toàn dân trong sự nghiệp đổi mới đòi hỏi chúng ta phải làm gì?

- + Phải tin dân, dựa vào dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.
- + Chăm lo mọi mặt đời sống của nhân dân, chú trọng phát triển nguồn nhân lực.
- + Thực hiện nhất quán chiến lược đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh, tạo sự đồng thuận xã hội thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

3. Đối mới phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

4. Xây dựng Đảng vững mạnh, làm trong sạch bộ máy Nhà nước, đẩy mạnh đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, thực hiện cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu hỏi ôn tập, thảo luận:

1. Trình bày quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất và động lực của chủ nghĩa xã hội? Công cuộc đổi mới đất nước ta hiện nay có quan hệ với công cuộc xây dựng CNXH như thế nào? Theo anh (chị) trong công cuộc đổi mới đất nước ta hiện nay, động lực nào là quan trọng nhất? Để phát huy động lực đó chúng ta phải làm gì?

2. Theo quan niệm của Hồ Chí Minh, con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thuộc loại hình quá độ trực tiếp hay gián tiếp? Con đường đó diễn ra như thế nào? Mâu thuẫn cơ bản nhất mà chúng ta phải giải quyết, nhiệm vụ lịch sử mà chúng ta phải hoàn thành trong suốt thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta là gì? Những biện pháp cơ bản cần quán triệt trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta theo Hồ Chí Minh là gì? Theo anh (chị), trong tình hình hiện nay, các biện pháp đó cần được thực hiện như thế nào?

Chương 4

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

Tư tưởng HỒ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc được hình thành từ những cơ sở nào?

2. Những luận điểm cơ bản của HỒ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

a. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, bảo đảm thành công của cách mạng.

- Trong tư tưởng HỒ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc được xem là vấn đề sống còn của cách mạng Việt Nam, là tư tưởng chiến lược xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam. Đó là chiến lược tập hợp mọi lực lượng có thể tập hợp được, tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ được, nhằm hình thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, HỒ Chí Minh đã nêu lên một số luận điểm có tính chân lý như:

+ Đoàn kết làm ra sức mạnh; “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”.

+ Đoàn kết là điểm mọ. “Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt...”.

+ “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công”.

b. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu cách mạng.

- HỒ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của cách mạng là đại đoàn kết dân tộc. Trong buổi ra mắt Đảng Lao động Việt Nam vào tháng 3 năm 1951, Người đã thay mặt Đảng tuyên bố trước đồng bào rằng: “Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong tám chữ là: Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ Quốc”.

Mục tiêu tổng quát của toàn bộ cách mạng Việt Nam theo HỒ Chí Minh là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Để thực hiện mục tiêu đó, Người đã đề ra nhiều mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể phải giải quyết trong từng thời kỳ, giai đoạn. Nhưng muốn thực hiện tất cả các mục tiêu đó thì phải phát huy được lực lượng của toàn dân, nghĩa là phải xây

dựng được khối đại đoàn kết dân tộc. Vì vậy, mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của cách mạng phải là xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

- Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, mà còn là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc. Bởi đại đoàn kết dân tộc chỉ có được khi nó là đòi hỏi khách quan của bản thân quần chúng. Chỉ khi quần chúng nhân dân nhận thức được, muốn hoàn thành sự nghiệp cách mạng của mình, do mình và vì mình, trước hết mình phải đoàn kết lại, phải đồng tâm nhất trí thì khối đại đoàn kết dân tộc mới trở thành hiện thực.

c. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân.

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, khái niệm dân dùng để chỉ “mọi con dân nước Việt”, mỗi một người “con rồng cháu tiên”, không phân biệt “già, trẻ, gái, trai, giàu, nghèo, quý, tiện”. Đại đoàn kết dân tộc có nghĩa là phải tập hợp được mọi người dân vào một khối trong cuộc đấu tranh chung.

- Để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, Người đã đưa ra những yêu cầu mang tính nguyên tắc sau:

+ Phải kế thừa truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa của dân tộc, phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng với con người. Hồ Chí Minh cho rằng ngay cả đối với những người lầm đường, lạc lối nhưng đã biết hối cải, chúng ta vẫn kéo họ về phía dân tộc, vẫn đoàn kết với họ.

+ Phải xác định mẫu số chung để quy tụ mọi người vào khối đại đoàn kết toàn dân. Đó là nền độc lập, thống nhất của Tổ quốc, là cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc của nhân dân.

+ Phải xác định nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân là liên minh công nông và lao động trí óc. Nền tảng càng được củng cố vững chắc thì khối đại đoàn kết dân tộc càng được mở rộng.

d. Đại đoàn kết dân tộc phải biến thành sức mạnh vật chất, có tổ chức là mặt trận dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Cả dân tộc hay toàn dân chỉ trở thành lực lượng to lớn, trở thành sức mạnh vô địch khi được giác ngộ về mục tiêu chiến đấu chung, được tổ chức lại

thành một khối vững chắc và hoạt động theo một đường lối chính trị đúng đắn. Nếu không có tổ chức, quần chúng nhân dân dù có hàng triệu, hàng triệu người cũng chỉ là một số đông không có sức mạnh.

- Để xây dựng trên thực tế tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh chủ trương đưa quần chúng nhân dân vào các tổ chức yêu nước phù hợp với từng đối tượng quần chúng và từng bước phát triển của cách mạng, đồng thời Người chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất để tập hợp tất cả các tổ chức và cá nhân yêu nước phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng chung.

- Để Mặt trận hoạt động một cách hiệu quả, Người đã đưa ra những nguyên tắc hoạt động sau:

+ Hoạt động của Mặt trận phải được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đảng Cộng sản Việt Nam là một thành viên trong Mặt trận dân tộc thống nhất, nhưng là thành viên có vai trò lãnh đạo Mặt trận.

Đảng lãnh đạo Mặt trận bằng chủ trương, đường lối, bằng định hướng chính sách. Lãnh đạo bằng phương pháp giáo dục, thuyết phục, nêu gương, lấy lòng chân thành để cảm hoá, khơi gợi tinh thần tự giác, tự nguyện, hết sức tránh gò ép, quan liêu, mệnh lệnh. Sự đoàn kết trong Đảng là cơ sở vững chắc để xây dựng sự đoàn kết trong Mặt trận.

+ Mặt trận hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, lấy việc thống nhất lợi ích tối cao của dân tộc với lợi ích của các tầng lớp nhân dân làm cơ sở.

Nguyên tắc hiệp thương dân chủ là tất cả các vấn đề phải được bàn bạc một cách dân chủ trong tổ chức, sau đó các thành viên trong tổ chức thương lượng, thoả thuận với nhau để đi đến thống nhất ý kiến và hành động. Mặt trận phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ vì Mặt trận là một tổ chức chính trị - xã hội bao gồm trong đó nhiều tổ chức chính trị - xã hội khác nhau, độc lập và bình đẳng với nhau. Để đi đến nhất trí trong các công việc của Mặt trận thì các tổ chức này phải cùng nhau bàn bạc một cách dân chủ, rồi thương lượng, thoả thuận với nhau. Cơ sở để đi đến nhất

trí là sự thống nhất giữa lợi ích tối cao của dân tộc với lợi ích của các tầng lớp nhân dân.

+ Mặt trận phải được xây dựng trên nền tảng liên minh công nông và lao động trí óc.

+ Hoạt động đoàn kết trong Mặt trận phải là lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Mặt trận phải xây dựng sự đoàn kết lâu dài và chặt chẽ vì sự nghiệp cách mạng là một quá trình lâu dài, trải qua nhiều giai đoạn, mỗi giai đoạn đều có những khó khăn, thử thách to lớn. Để hoàn thành được sự nghiệp cách mạng thì phải huy động lực lượng, phát huy sức mạnh của toàn dân trong mọi thời kỳ, giai đoạn. Do vậy, Mặt trận phải xây dựng khối đại đoàn kết lâu dài và chặt chẽ. Đoàn kết lâu dài ở đây là phải xuyên suốt quá trình cách mạng. Đoàn kết chặt chẽ ở đây là phải đoàn kết từ các gia đình, dòng họ, đơn vị sản xuất, cơ quan, tổ chức, địa phương, v.v.. cho đến cả nước; phải đoàn kết trên tất cả các mặt hoạt động: kinh tế, chính trị, văn hoá, quân sự, ngoại giao, v.v.. Đoàn kết thật sự là đoàn kết tự nguyện được xây dựng trên cơ sở thống nhất về lợi ích của các cá nhân và tổ chức. Đoàn kết chân thành là đoàn kết bao hàm trong đó cả sự đấu tranh, phê bình, góp ý giúp nhau cùng tiến bộ. Đoàn kết thân ái là đoàn kết được xây dựng trên cơ sở tình thương và lòng nhân ái của mỗi người.

II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

1. Quá trình nhận thức của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

- Liên quan đến sức mạnh của dân tộc, Hồ Chí Minh thường nói đến những nhân tố, yếu tố nào?

- Sức mạnh thời đại, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, gồm những nhân tố, yếu tố nào?

- Quá trình nhận thức của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại diễn ra như thế nào?

2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

a. Đặt cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong sự gắn bó với cách mạng thế giới.

- Thời đại mà Hồ Chí Minh sống và hoạt động là thời đại có những biến đổi cực kỳ to lớn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó nổi bật lên hai sự kiện quan trọng nhất làm thay đổi nội dung của thời đại: một là, chủ nghĩa tư bản đã từ giai đoạn tự do cạnh tranh chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, đã hình thành hệ thống thuộc địa của chúng; hai là thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga đã mở ra một thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Trong thời đại đó các dân tộc không thể tồn tại biệt lập, vận mệnh của mỗi dân tộc không thể tách rời vận mệnh chung của loài người.

- Trong thời đại mới, Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc rằng “công cuộc giải phóng các nước và các dân tộc bị áp bức là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản”, rằng “cần thiết phải có liên minh chiến đấu chặt chẽ giữa các dân tộc thuộc địa với giai cấp vô sản của các nước đế quốc để chống kẻ thù chung”.

- Sau khi nắm được đặc điểm và những yêu cầu đặt ra trong thời đại mới, Hồ Chí Minh đã xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Người viết: “Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam”; “Cách mệnh trước hết phải có Đảng để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc tộc bị áp bức và vô sản giai cấp ở khắp mọi nơi”. Và Người đã làm tất cả để gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

b. Kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng.

- Để có thể kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, Hồ Chí Minh yêu cầu các Đảng Cộng sản phải giáo dục chủ nghĩa yêu nước chân chính

kết hợp với chủ nghĩa quốc tế trong sáng cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước mình. Và Người luôn nhắc nhở nhân dân ta rằng: “Tinh thần yêu nước chân chính khác hẳn với tinh thần “vị quốc” của bọn đế quốc phản động. Nó là một bộ phận của tinh thần quốc tế”.

- Để kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng trong cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã triệt để phát huy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính, đồng thời Người đã nỗ lực không mệt mỏi để củng cố và tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị giữa Việt Nam với các dân tộc khác đang đấu tranh cho mục tiêu chung là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

c. Dựa vào sức mình là chính, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, sự ủng hộ của nhân loại, đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế của mình.

- Trong mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, Hồ Chí Minh xác định sức mạnh dân tộc giữ vai trò quyết định, còn sức mạnh thời đại có vai trò quan trọng, sức mạnh thời đại chỉ phát huy tác dụng thông qua sức mạnh dân tộc.

Người khẳng định: Trong đấu tranh cách mạng ta phải “tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”. Người còn viết: “Muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”; “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”. Trong Lời kêu gọi gửi tới những người anh em ở thuộc địa, Người viết: Anh em phải làm thế nào để được giải phóng? Vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em.

- Khẳng định sức mạnh dân tộc giữ vai trò quyết định nhưng Hồ Chí Minh không hề xem nhẹ việc tranh thủ sức mạnh thời đại, đặc biệt là tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới.

Để tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới, Người yêu cầu Đảng ta phải có đường lối độc lập, tự chủ đúng đắn. Trong đường lối đó, phải kết hợp chặt chẽ mục tiêu đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc mình với các mục tiêu cơ bản của loài người tiến bộ là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh đó, Người cũng yêu cầu Đảng ta phải động viên nhân dân ta tích cực thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.

d. Mở rộng tối đa quan hệ hữu nghị, hợp tác, sẵn sàng “làm bạn với tất cả các nước dân chủ”.

- Phương châm đối ngoại mà Hồ Chí Minh đề ra cho Việt Nam sau khi nước ta giành được độc lập là “sẵn sàng làm bạn với mọi nước dân chủ không gây thù oán với một ai”; “Chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hoà bình”.

- Trong quan hệ với tất cả các nước, Hồ Chí Minh đã giành ưu tiên cho quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em và các nước láng giềng gần gũi với Việt Nam.

- Hồ Chí Minh là người đã đặt cơ sở đầu tiên cho tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân nhiều nước trên thế giới. Sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau giữa Việt Nam và các nước đã được Người tạo dựng ngay từ những năm tháng Người bôn ba ở nước ngoài. Từ khi nước ta giành được độc lập, Những hoạt động ngoại giao không mệt mỏi của Người đã nâng cao địa vị của Việt Nam trên trường quốc tế, tăng cường quan hệ hữu nghị với các nước, các dân tộc.

III. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong bối cảnh hiện nay.

1. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay.

- Giá trị tư tưởng HỒ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trong cách mạng Việt Nam?
- Yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đối với việc phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc?
- Một số giải pháp nhằm phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc trong bối cảnh hiện nay?

2. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại dưới ánh sáng tư tưởng HỒ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay.

- Giá trị tư tưởng HỒ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong cách mạng Việt Nam?
- Yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đối với việc quán triệt tư tưởng HỒ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại ?
- Một số giải pháp nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại một cách hiệu quả trong bối cảnh hiện nay?

Câu hỏi ôn tập, thảo luận:

1. Phân tích những cơ sở hình thành, luận điểm cơ bản của HỒ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc? Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ta hiện nay, việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc có ý nghĩa như thế nào? Để xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc ở nước ta hiện nay đòi hỏi chúng ta phải làm gì?
2. Trình bày nội dung cơ bản của tư tưởng HỒ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại? Theo anh (chị) sức mạnh dân tộc của chúng ta hiện nay gồm những nhân tố, yếu tố nào? Đây là nhân tố cơ bản nhất? Sức mạnh thời đại hiện nay gồm những nhân tố, yếu tố nào? Yếu tố nào đang tác động mạnh nhất đến sự phát triển của nước ta? Hiện nay tại sao ta vẫn phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại? Mục đích của sự kết hợp đó trong giai đoạn hiện nay có gì khác

so với giai đoạn HỒ Chí Minh sống? Để thực hiện sự kết hợp đó một cách hiệu quả đòi hỏi chúng ta phải làm gì?

Chương 5

Tư tưởng HỒ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam; về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân

I. Những luận điểm chủ yếu của HỒ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam

1. Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định hàng đầu đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi

- Để đưa cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi cần phải có nhiều nhân tố, yếu tố như phải có đường lối cách mạng đúng, phải động viên được lực lượng của toàn dân thực thi đường lối, v.v.. Nhưng muốn xây dựng được đường lối cách mạng đúng, muốn vận động và tổ chức được nhân dân thực hiện đường lối đó thì phải có Đảng Cộng sản lãnh đạo. HỒ Chí Minh viết: “Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp ở mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”.

- Theo HỒ Chí Minh, sở dĩ Đảng Cộng sản Việt Nam có thể đảm đương được vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam vì Đảng “là đội tiên phong, là bộ tham mưu của giai cấp vô sản, của nhân dân lao động và của cả dân tộc”. “Bao giờ Đảng cũng tận tâm, tận lực phụng sự Tổ quốc và nhân dân”, “trung thành tuyệt đối với lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc”, “ngoài lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích gì khác”.

Lợi ích của nhân dân, của dân tộc mà Đảng ta theo đuổi là độc lập cho dân tộc, tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, xây dựng đất nước giàu

mạnh đi lên chủ nghĩa xã hội, sống hoà bình hữu nghị với tất cả các dân tộc khác. Người viết: “Hễ còn một người Việt Nam bị bóc lột, bị nghèo nàn, thì Đảng vẫn đau thương, cho đó là mình chưa làm tròn nhiệm vụ... Đảng ta vĩ đại vì nó bao trùm cả nước, đồng thời vì nó gần gũi tận trong lòng của mỗi đồng bào”.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước

- Quy luật ra đời chung của các Đảng Cộng sản trên thế giới là gì?

- Quy luật ra đời đặc thù của Đảng Cộng sản Việt Nam, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, là gì? Nó có điểm gì giống và khác quy luật ra đời chung của các Đảng Cộng sản trên thế giới?

- Tại sao trong quy luật ra đời đặc thù của Đảng Cộng sản Việt Nam lại có thêm yếu tố là phong trào yêu nước?

3. Đảng Cộng sản Việt Nam – Đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam

- Xuất phát từ quy luật ra đời đặc thù của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ mục tiêu phấn đấu của Đảng, của cách mạng, cũng như từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng của Đảng, Hồ Chí Minh đã khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam.

- Khi nói Đảng ta là Đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam không có nghĩa là Hồ Chí Minh đã xem nhẹ bản chất giai cấp của Đảng. Người vẫn luôn khẳng định Đảng ta mang bản chất của giai cấp công nhân, là “đội tiên phong của vô sản giai cấp”. Theo Người, cái gì quyết định bản chất giai cấp công nhân của Đảng không phải là số lượng đảng viên xuất thân từ công nhân nhiều hay ít mà cơ bản là ở nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác – Lênin, ở mục tiêu, đường lối của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, ở việc Đảng tuân thủ những nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân mà lãnh tụ Lênin đã đưa ra.

- Luận điểm khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam đã định hướng

cho việc xây dựng Đảng ta thành một Đảng có sự gắn bó máu thịt với giai cấp công nhân, với nhân dân lao động và toàn thể dân tộc trong mọi giai đoạn, mọi thời kỳ phát triển của cách mạng Việt Nam.

Tuyệt đại đa số nhân dân Việt Nam, dù là đảng viên hay không phải là đảng viên, dù thuộc giai cấp, tầng lớp nào cũng đều thấy Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của Bác Hồ, là Đảng của mình, tự hào với niềm tự hào của Đảng và thấy mình có trách nhiệm trong việc xây dựng Đảng. Đây là điều mà không phải Đảng nào cũng có được.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác – Lênin “làm cốt”

- Hồ Chí Minh đã khẳng định tầm quan trọng của một chủ nghĩa “làm cốt” cho Đảng như thế nào? Người đã chọn chủ nghĩa nào để “làm cốt” cho Đảng Cộng sản Việt Nam?

- Theo Hồ Chí Minh, Đảng lấy chủ nghĩa Mác – Lênin “làm cốt” có phải là giáo điều theo câu chữ của Mác, của Lênin hay không? Hiểu thế nào cho đúng quan niệm của Hồ Chí Minh về việc Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác – Lênin “làm cốt”?

5. Đảng Cộng sản Việt Nam phải được xây dựng theo những nguyên tắc đảng kiểu mới của giai cấp vô sản

- Tập trung dân chủ. Theo Hồ Chí Minh, tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức của Đảng. Đây là nguyên tắc cơ bản nhất trong việc xây dựng Đảng thành một tổ chức chặt chẽ. Người cho rằng, “tập trung” và “dân chủ” có mối quan hệ khăng khít với nhau, là hai vế của một nguyên tắc. Dân chủ để đi đến tập trung, là cơ sở của tập trung chứ không phải là dân chủ theo kiểu phân tán, tùy tiện, vô tổ chức. Tập trung là tập trung trên cơ sở dân chủ chứ không phải là tập trung quan liêu theo kiểu độc đoán, chuyên quyền.

Về tập trung, Người nhấn mạnh: phải thống nhất về tư tưởng, tổ chức và hành động. Do đó, thiểu số phải phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, mọi đảng viên phải chấp hành vô điều kiện nghị quyết của Đảng. Từ đó làm cho “Đảng ta tuy nhiều người nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người”. Còn dân chủ, Người khẳng định, đó là “của quý báu nhất của nhân dân”, là thành quả của cách mạng. Người viết: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn

để, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hoá ra quyền tự do phục tùng chân lý”.

- Tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách. Theo HỒ Chí Minh đây là nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Người khẳng định lãnh đạo không tập thể thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân thì sẽ đi đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng là hỏng việc. Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách phải luôn luôn đi đôi với nhau”.

- Tự phê bình và phê bình. HỒ Chí Minh rất coi trọng nguyên tắc này. Người coi đây là nguyên tắc sinh hoạt của Đảng, là luật phát triển của Đảng. Người khẳng định đây vũ khí để rèn luyện đảng viên, nhằm làm cho mỗi người tốt hơn, tiến bộ hơn và tăng cường đoàn kết nội bộ hơn. Đó cũng là vũ khí để nâng cao trình độ lãnh đạo của Đảng, giúp Đảng làm tròn trách nhiệm trước giai cấp và dân tộc.

Để rèn luyện đảng viên và toàn Đảng một cách hiệu quả, HỒ Chí Minh yêu cầu mỗi đảng viên, mỗi cấp bộ đảng phải thực hiện tự phê bình và phê bình một cách thường xuyên, liên tục, thẳng thắn, chân thành và “có tình đồng chí yêu thương lẫn nhau”.

- Kỷ luật nghiêm minh và tự giác. Người rất coi trọng việc xây dựng một kỷ luật nghiêm minh và tự giác trong Đảng để tạo nên sức mạnh to lớn của Đảng. Tính nghiêm minh của kỷ luật Đảng đòi hỏi mọi tổ chức đảng, mọi đảng viên đều phải bình đẳng trước Điều lệ Đảng, trước pháp luật của Nhà nước, trước mọi quyết định của Đảng. Đồng thời, đảng ta là một tổ chức gồm những người tự nguyện phấn đấu cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa cho nên tự giác là một yêu cầu bắt buộc đối với mọi tổ chức Đảng và đảng viên. Người viết: “Kỷ luật này là do lòng tự giác của đảng viên về nhiệm vụ của họ đối với Đảng”.

Yêu cầu cao nhất của kỷ luật Đảng là chấp hành các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Điều lệ Đảng, tuân thủ các nguyên tắc tổ chức, lãnh đạo và sinh hoạt Đảng, các nguyên tắc xây dựng Đảng.

- Đoàn kết thống nhất trong Đảng. Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Người khẳng định: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”.

Để xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, Người thường nêu những yêu cầu như: phải dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, đường lối, quan điểm của Đảng, nghị quyết của tổ chức Đảng các cấp; mở rộng dân chủ nội bộ, thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình; thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng.

6. Tăng cường và củng cố mối quan hệ bền chặt giữa Đảng với dân

- Trong mối quan hệ giữa Đảng với dân, Hồ Chí Minh xác định vị trí của dân như thế nào? Đảng như thế nào? Hiểu thế nào cho đúng luận điểm của Hồ Chí Minh: Đảng phải vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân?

- Muốn là một người lãnh đạo tốt, một người đầy tớ tốt của nhân dân, Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải làm gì?

7. Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới

- Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới vì đó chính là quy luật tồn và phát triển của Đảng, là yêu cầu của bản thân sự nghiệp cách mạng trong tất cả các thời kì. Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới để ngăn chặn những thoái hoá, biến chất, để theo kịp với những yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng ngày càng cao.

Người khẳng định: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”.

- Tự chỉnh đốn, tự đổi mới Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh là phải làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh cả về ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; Làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực trước những yêu cầu cách mạng ngày càng cao.

II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về một Nhà nước của dân, do dân, vì dân

a. Nhà nước của dân

- Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước của dân là Nhà nước được tổ chức sao cho tất cả quyền lực trong nước là của toàn thể nhân dân. Điều 1 Hiến Pháp năm 1946, do Người làm Trưởng ban soạn thảo, đã khẳng định rõ: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hoà. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”.

- Quyền lực trong nước là của toàn thể nhân dân, theo Hồ Chí Minh, phải được thể hiện ở chỗ:

+ “Dân làm chủ và dân là chủ”. Dân có quyền làm bất cứ việc gì mà pháp luật không cấm, đồng thời có nghĩa vụ tuân theo pháp luật.

+ “Những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra nhân dân phúc quyết” (Điều 32 – Hiến pháp 1946).

+ Sau khi giành được chính quyền, dân uỷ quyền cho các đại diện do mình bầu ra. Đồng thời, dân có quyền bãi miễn đại biểu quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân.

- Yêu cầu đối với Nhà nước của dân là:

+ Phải bằng mọi nỗ lực hình thành được các thiết chế dân chủ để thực thi quyền làm chủ của nhân dân.

+ Các vị đại diện của dân, do dân cử ra phải xác định rõ mình chỉ là thừa uỷ quyền của dân, là “công bộc” của dân.

b. Nhà nước do dân

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước do dân là:

- Do dân lựa chọn, bầu ra rừ những đại biểu của mình vào các cơ quan quyền lực của Nhà nước.

- Do dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế để Nhà nước chi tiêu hoạt động.

- Do dân phê bình, giám sát, xây dựng.

- Khi các cơ quan Nhà nước không đáp ứng được lợi ích và nguyện vọng của nhân dân thì nhân dân sẽ bãi miễn nó. Hồ Chí Minh khẳng định: “Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ”.

c. Nhà nước vì dân

- Theo HỒ Chí Minh, Nhà nước vì dân là Nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền, đặc lợi, thực sự trong sạch, cần, kiệm, liêm, chính. Như vậy, theo quan niệm của HỒ Chí Minh, chỉ có một Nhà nước thực sự của dân, do dân tổ chức, xây dựng và kiểm soát trên thực tế mới có thể là Nhà nước vì dân.

- Người cho rằng, trong Nhà nước vì dân, dân là chủ, là người được phục vụ thì cán bộ nhà nước, từ chủ tịch trở xuống đều là công bộc của dân, làm đầy tớ cho dân. Để làm tốt vai trò của mình, xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân, HỒ Chí Minh yêu cầu cán bộ nhà nước phải:

+ “Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”.

+ Là người đầy tớ phục vụ nhân dân, cán bộ nhà nước phải đồng thời là người lãnh đạo, người hướng dẫn nhân dân.

2. Tư tưởng HỒ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước

a. Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước

- HỒ Chí Minh luôn khẳng định bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta. Người viết: “Nhà nước ta là nhà nước dân chủ nhân dân, dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo”. Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước biểu hiện nổi bật ở chỗ:

+ Nhà nước do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng đường lối, chủ trương, định hướng chính sách và lãnh đạo thông qua tổ chức, cá nhân của mình trong Quốc hội, Chính phủ và các ngành, các cấp của Nhà nước.

+ Ở tính định hướng đưa đất nước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

+ Nguyên tắc tổ chức cơ bản của Nhà nước cũng là nguyên tắc tập trung dân chủ.

b. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc của Nhà nước

- Theo HỒ Chí Minh, bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta luôn thống nhất, hài hoà với tính nhân dân, tính dân tộc của Nhà nước. Sở dĩ có sự

thống nhất đó vì lợi ích của giai cấp công nhân thống nhất với lợi ích của dân tộc. Giai cấp công nhân nước ta không thể giải phóng được mình nếu không tham gia và đi đầu trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và giải phóng các tầng lớp nhân dân khác.

- Sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân, tính dân tộc của Nhà nước ta thể hiện ở chỗ:

+ Nhà nước ta ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ của nhiều thế hệ người Việt Nam.

+ Nhà nước ta luôn bảo vệ lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích của dân tộc làm cơ bản.

+ Tổ chức bộ máy của Nhà nước luôn thể hiện tính đại đoàn kết dân tộc.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về một Nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ

a. Một Nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ, trước hết phải là một Nhà nước hợp hiến.

- Thế nào là một Nhà nước hợp hiến?

- Để xây dựng một Nhà nước hợp hiến, Hồ Chí Minh đã làm gì?

b. Một Nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ là một Nhà nước quản lý đất nước bằng pháp luật và phải làm cho pháp luật có hiệu lực trong thực tế

- Theo Hồ Chí Minh, trong một Nhà nước dân chủ thì dân chủ và pháp luật có mâu thuẫn với nhau không? Nền pháp luật mà Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng là nền pháp luật gì?

- Hồ Chí Minh đã làm gì để xây dựng nền pháp luật XHCN, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân?

c. Tích cực xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức Nhà nước có đủ đức và tài

- Để xây dựng một Nhà nước pháp quyền vững mạnh, Hồ Chí Minh còn quan tâm đến việc xây dựng một đội ngũ cán bộ, công chức Nhà nước có đủ đức và tài.

- Người đã đưa ra những yêu cầu cụ thể gì về đức và tài đối với cán bộ công chức Nhà nước?

4. Tư tưởng HỒ Chí Minh về xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả

a. Đề phòng khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước

- Trong tư duy và hành động của HỒ Chí Minh, việc xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân luôn đi đôi với việc chống lại các căn bệnh làm thoái hoá, biến chất bộ máy Nhà nước.

- Trong quá trình lãnh đạo xây dựng Nhà nước, Người yêu cầu các tổ chức và cá nhân trong bộ máy Nhà nước phải chống lại những căn bệnh nào?

b. Tăng cường pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng

Để xây dựng một nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu quả, HỒ Chí Minh đã kết hợp giáo dục đạo đức với tăng cường pháp luật như thế nào?

III. Xây dựng Đảng vững mạnh, làm trong sạch bộ máy Nhà nước theo tư tưởng HỒ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

1. Vận dụng tư tưởng HỒ Chí Minh về Đảng Cộng sản trong cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiện nay

- Giá trị của tư tưởng HỒ Chí Minh về Đảng Cộng sản trong cách mạng Việt Nam?

- Yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đối với việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng?

- Một số giải pháp nhằm xây dựng, chỉnh đốn Đảng một cách hiệu quả trong bối cảnh hiện nay?

2. Xây dựng Nhà nước ngang tầm nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới

- Giá trị của tư tưởng HỒ Chí Minh về Nhà nước trong cách mạng Việt Nam?

- Yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đối với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân?

- Một số giải pháp nhằm xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân một cách hiệu quả?

Câu hỏi ôn tập, thảo luận:

1. Phân tích và làm rõ sự sáng tạo của Hồ Chí Minh ở các luận điểm về vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng; sự ra đời của Đảng; bản chất và nền tảng tư tưởng của Đảng? Trong sự nghiệp đổi mới đất nước ta hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam có vai trò như thế nào? Để Đảng thực sự là Đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân, của dân tộc đòi hỏi chúng ta phải làm gì?

2. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng Đảng; về mối quan hệ giữa Đảng với dân; về việc Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới? Trong tình hình hiện nay, để xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta phải chú ý những vấn đề gì?

3. Trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước? Để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi chúng ta phải làm gì?

Chương 6

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, nhân văn, văn hoá

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò và sức mạnh của đạo đức

- Hồ Chí Minh coi đạo đức có vị trí như thế nào trong mỗi con người?

- Nhấn mạnh vai trò của đạo đức nhưng Hồ Chí Minh có xem nhẹ tài năng không? Theo Người, đức và tài có quan hệ với nhau như thế nào?

- Nền đạo đức mà Hồ Chí Minh đặt nền móng xây dựng đã phát huy vai trò như thế nào trong cách mạng Việt Nam?

2. Những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam trong thời đại mới

a. Trung với nước, hiếu với dân

- “Trung”, “hiếu” là những khái niệm đã có trong tư tưởng đạo đức truyền thống Việt Nam và phương đông đã được Hồ Chí Minh sử dụng và đưa vào

nội dung mới. Trong đạo đức truyền thống Việt Nam và phương Đông, “trung” là trung với vua, tức là mọi người trung với một con người; còn “hiếu” là hiếu với cha mẹ. Ngược lại, trong tư tưởng HỒ Chí Minh, “trung” là trung với nước, trung thành với lợi ích của đất nước, của nhân dân; còn “hiếu” là hiếu với nhân dân, trong đó có cha mẹ mình.

- Theo quan niệm của HỒ Chí Minh, để thể hiện lòng trung với nước, hiếu với dân, mỗi cán bộ, đảng viên và người dân, trên mọi lĩnh vực công tác và nghề nghiệp, phải làm tốt công việc chuyên môn, hoàn thành tốt quyền và nghĩa vụ công dân của mình, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sống gần gũi, gắn bó với những người xung quanh mình, thân ái, giúp đỡ những người gặp khó khăn, hoạn nạn.

Đối với những người lãnh đạo, HỒ Chí Minh còn yêu cầu phải nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, lại phải thường xuyên quan tâm đến việc cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí. Thực hiện được những điều đó, nhất định người lãnh đạo sẽ được dân tin, dân yêu, dân kính, nhất định sẽ tạo được sức mạnh to lớn cho cách mạng.

b. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

- HỒ Chí Minh đã kế thừa những khái niệm cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư từ đạo đức phương Đông và đạo đức truyền thống Việt Nam. Người đã giữ lại những nội dung tốt đẹp, lọc bỏ những nội dung không còn phù hợp và đưa vào những nội dung mới phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước theo con đường XHCN.

- Người đã giải thích:

+ Cần tức là lao động cần cù, siêng năng, lao động có kế hoạch và đạt năng suất cao. Người nhấn mạnh: phải thấy rõ “lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta”.

+ Kiệm tức là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của của dân, của nước và của bản thân mình.

+ Liêm tức là trong sạch, không tham lam, không tham tiền tài, danh vọng, địa vị. Liêm tức là “luông tôn trọng giữ gìn của công và của dân”, “Không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân”

+ Chính nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn, thấy việc đúng dù nhỏ cũng làm, thấy điều sai dù nhỏ cũng tránh. Đối với mình, không tự cao tự đại, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa chữa điều dở của bản thân mình. Đối với người, không nịnh hót người trên, không xem khinh người dưới; luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà; không dối trá, lừa lọc. Đối với việc, để việc công lên trên, lên trước việc nhà. Đã phụ trách việc gì thì quyết làm cho kỳ được, không sợ khó khăn, nguy hiểm.

+ Chí công vô tư là không nghĩ đến mình trước, luôn vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào; là đặt lợi ích của cách mạng, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Thực hành chí công vô tư cũng có nghĩa là phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân.

- Theo Hồ Chí Minh, các đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư có quan hệ mật thiết với nhau:

+ Người coi cần và kiệm như hai chân của một con người, phải đi đôi với nhau.

+ Người coi cần, kiệm, liêm, chính là bốn đức của một con người, thiếu một đức thì không thành người.

+ Cần, kiệm, liêm, chính sẽ dẫn đến chí công vô tư; ngược lại, đã chí công vô tư, một lòng vì nước, vì dân, vì Đảng, thì nhất định sẽ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính và có được nhiều tính tốt khác.

c. Yêu thương, quý trọng con người

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu thương, quý trọng con người là tình cảm rộng lớn giành cho mọi người dân trên trái đất, trước hết là những người cùng khổ, những người lao động bị áp bức, bóc lột thuộc mọi chủng tộc và màu da.

- Theo Hồ Chí Minh, tình yêu thương, quý trọng con người phải được thể hiện ở:

+ Thể hiện bằng ham muốn tốt bậc là làm cho nước được độc lập, dân được tự do, mọi người ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

+ Thể hiện ở tất cả các mối quan hệ của cuộc sống (Quan hệ với bạn bè, đồng chí, anh em, với mọi người bình thường trong cuộc sống hàng ngày, v.v..).

d. Tinh thần quốc tế trong sáng

- Theo Hồ Chí Minh, tinh thần quốc tế trong sáng là phẩm chất đạo đức không thể thiếu được đối với mỗi Đảng cách mạng và mỗi người dân. Bản thân Người là một biểu tượng cao đẹp của tinh thần quốc tế trong sáng.

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tinh thần quốc tế trong sáng có nội dung rộng lớn, sâu sắc. Đó là sự tôn trọng và thương yêu tất cả các dân tộc, nhân dân các nước, chống sự hằn thù, bất bình đẳng dân tộc, phân biệt chủng tộc; đó là tình thân đoàn kết với các dân tộc, đoàn kết với nhân dân các nước vì mục tiêu hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

3. Những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới

a. Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức

Trong cuộc sống ta vẫn thường gặp những người nói nhiều làm ít. Những người như vậy sẽ làm mất niềm tin và sự ủng hộ của người khác giành cho mình. Người cán bộ, đảng viên nói nhiều làm ít lại càng nguy hại. Họ không những làm giảm uy tín của bản thân mà còn làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, đến lòng tin của dân vào Đảng.

- Hồ Chí Minh đã giáo dục mọi người nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức và chính bản thân người đã thực hiện điều đó một cách nghiêm túc và đầy đủ nhất. Người đã nói, đã hứa việc gì là làm cho kỳ được việc đó, cho dù việc đó là to hay nhỏ, việc quốc gia đại sự hay việc nhỏ nhất đời thường.

- Hồ Chí Minh hết sức chú trọng đến việc nêu gương đạo đức. Người đã phát hiện ra rằng “Đối với các dân tộc phương Đông, một tấm gương sống có giá trị gấp trăm bài diễn văn tuyên truyền...”. Vì vậy, theo Người, nêu gương phải trở thành một việc làm thường xuyên của mọi Người trong xã hội.

Trong gia đình thì đó là tấm gương của ông, bà, cha, mẹ đối với con cháu, anh, chị đối với em; trong nhà trường thì đó là tấm gương của thầy, cô đối với học trò; trong Đảng, Nhà nước, các đoàn thể thì đó là tấm gương của Người lãnh đạo, phụ trách với các đảng viên, nhân viên, đoàn viên, của cấp trên đối với cấp dưới; trong xã hội thì đó là tấm gương của người này đối với người khác, mọi người soi vào nhau để học tập ở nhau những điều hay, việc tốt.

b. Xây đi đôi với chống

- Trong xây dựng đạo đức mới, Hồ Chí Minh yêu cầu xây cái gì, chống cái gì?

- Để xây dựng đạo đức mới một cách hiệu quả, Hồ Chí Minh yêu cầu chúng ta phải làm gì?

c. Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời

- Theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng do đâu mà có?

- Hồ Chí Minh yêu cầu việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức phải được thực hiện ở đâu? Khi nào?

II. Tư tưởng nhân văn HỒ Chí Minh

1. Tình yêu thương, lòng tin và khát vọng giải phóng con người của HỒ Chí Minh

a. Nhận thức về con người

- Trong tư tưởng HỒ Chí Minh, con người thường được xem xét trong các quan hệ xã hội của nó. Người viết: “Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng hơn là cả loài người”.

- Bao giờ Người cũng nói đến con người lịch sử cụ thể. Tùy theo từng thời điểm, không gian lịch sử cụ thể, Người dùng khái niệm này hay khái niệm khác để chỉ “con người”.

b. Tình yêu thương con người của HỒ Chí Minh

Chủ nghĩa nhân văn HỒ Chí Minh trước hết biểu hiện ở tấm lòng thương yêu con người, thương yêu nhân dân hết sức bao la sâu sắc.

- Lòng yêu thương con người của HỒ Chí Minh rộng mở cho tất cả mọi người. Đó là tất cả những người Việt Nam yêu nước, không phân biệt già trẻ, gái trai, giàu nghèo, quý tiện...Đó là tất cả những người cùng khổ, không phân biệt chủng tộc và màu da.

HỒ Chí Minh yêu thương đồng bào, đồng chí của mình, không phân biệt một ai, không trừ một ai. Hễ ai là người Việt Nam yêu nước đều có chỗ trong tấm lòng nhân ái của Người. Thấm nhuần chủ nghĩa quốc tế vô sản, tình yêu thương con người của HỒ Chí Minh còn giành cho cả những người nô lệ mất nước, những người cùng khổ trên khắp thế gian; cho những người da đen - nạn nhân của chủ nghĩa phân biệt chủng tộc; cho những người da trắng bần cùng; cho những người phụ nữ Pháp, Mỹ có chồng, con bị đưa sang Việt Nam làm bia đỡ đạn, cho chính những binh lính pháp, Mỹ chết uổng trong các cuộc chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc, thực dân.

- Lòng yêu thương con người của HỒ Chí Minh trước sau như một. Tình cảm, tư tưởng đó thể hiện sâu sắc, phong phú trong suốt cuộc đời của Người.

Từ khi bắt đầu biết nhận thức về cuộc sống cho đến khi trút hơi thở cuối cùng trái tim Bác luôn thổn thức với niềm đau, nỗi khổ của con người. Trước lúc vĩnh viễn đi xa, trong Di chúc, Người viết: “Đầu tiên là vấn đề con người” và “Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng. Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế”.

- Lòng yêu thương con người của HỒ Chí Minh không phải là lòng thương hại của “bề trên” nhìn xuống, cũng không phải là sự động lòng trắc ẩn của người “đứng ngoài” trông vào, mà là sự đồng cảm của những người cùng cảnh ngộ.

Vậy nên, HỒ Chí Minh không đứng ở trên cao nhìn xuống ban ơn, không đứng ở bên ngoài thông cảm, mà đứng ở trong lòng nhân dân, trong lòng nhân loại, đập cùng một nhịp tim, chia cùng một sức sống, mang cùng

một hơi thở...với nhân dân, với dân tộc và nhân loại. Tình yêu thương của Người là tình yêu thương của người trong cuộc.

c. Tin vào sức mạnh, phẩm giá và khả năng vươn lên chân, thiện, mỹ của con người

- Ở Hồ Chí Minh, lòng yêu thương con người luôn gắn chặt với niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh, phẩm giá, khả năng vươn lên chân, thiện, mỹ của con người.

- Hồ Chí Minh tin vào sức mạnh vô địch của quần chúng nhân dân. Người viết: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”; “Để trăm lần không dân cũng chịu. Khó vạn lần dân liệu cũng xong”.

- Người cũng luôn tin vào phẩm giá và khả năng vươn lên chân, thiện, mỹ, của con người, dù nhất thời họ còn thấp bé, lầm lạc. Người chỉ rõ: “Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi”.

2. Đối với Hồ Chí Minh, con người vừa là mục tiêu giải phóng vừa là động lực của cách mạng

a. Con người là mục tiêu giải phóng của sự nghiệp cách mạng

- Tiếp nối dòng chảy của chủ nghĩa nhân văn Mác – Lênin, Hồ Chí Minh đã xác định mục tiêu chiến lược của cách mạng là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người, xoá bỏ mọi áp bức, bóc lột, bất công, đem lại cho nhân dân mình một cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

- Để thực hiện từng bước mục tiêu giải phóng con người trên đất nước mình, Hồ Chí Minh yêu cầu mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, mọi việc làm của cán bộ, đảng viên và người dân đều phải hướng tới con người, vì con người.

- Bản thân Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực về sự tận tụy phục vụ nhân dân, quan tâm, chăm lo đến đời sống của mọi người.

b. Con người là động lực của cách mạng

- Theo Hồ Chí Minh muốn giải phóng con người ta phải dựa vào lực lượng nào?

- Để khơi dậy động lực con người cho sự nghiệp cách mạng, HỒ Chí Minh yêu cầu chúng ta phải có những biện pháp, cách thức như thế nào?

3. Xây dựng con người là chiến lược hàng đầu của cách mạng

- Tại sao HỒ Chí Minh lại xác định việc xây dựng con người là chiến lược hàng đầu của cách mạng?

- Theo HỒ Chí Minh để “trồng người”, xây dựng con người phát triển toàn diện biện pháp nào là quan trọng nhất? Tại sao?

II. Tư tưởng HỒ Chí Minh về văn hoá

1. Những quan điểm chung của HỒ Chí Minh về văn hoá

a. Khái niệm văn hoá trong tư tưởng HỒ Chí Minh

Trong tư tưởng HỒ Chí Minh, khái niệm văn hoá được đề cập đến ở cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp.

- Theo nghĩa rộng, văn hoá được HỒ Chí Minh định nghĩa: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”.

Như vậy, văn hoá đã được hiểu theo nghĩa rộng nhất. Đó là toàn bộ những giá trị vật chất và giá trị tinh thần mà loài người đã sáng tạo ra nhằm đáp ứng nhu cầu sinh tồn, đồng thời cũng là mục đích cuộc sống của con người. Và muốn xây dựng nền văn hoá của dân tộc thì phải xây dựng trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, đạo đức, tâm lý của con người, v.v..

- Theo nghĩa hẹp, văn hoá được HỒ Chí Minh xác định là đời sống tinh thần của xã hội, là thuộc về kiến trúc thượng tầng của xã hội. Đây là quan điểm nhất quán của HỒ Chí Minh kể từ sau Cách mạng Tháng Tám.

b. Quan niệm của HỒ Chí Minh về vị trí, vai trò của văn hoá

- Hồ Chí Minh đã xác định văn hoá là một trong bốn vấn đề chủ yếu của đời sống xã hội. Theo Người, văn hoá cũng quan trọng ngang hàng với chính trị, kinh tế, xã hội.

- Người còn chỉ rõ bốn vấn đề đó có mối quan hệ chặt chẽ với nhau không thể tách rời. Chính trị, xã hội có được giải phóng thì văn hoá mới được giải phóng. Xây dựng kinh tế để tạo điều kiện cho việc xây dựng và phát triển văn hoá. Ngược lại, văn hoá phải phục vụ nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy xây dựng và phát triển kinh tế.

c. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chức năng của văn hoá

Theo Hồ Chí Minh, văn hoá có ba chức năng cơ bản:

- Một là, bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp cho nhân dân, loại bỏ những sai lầm và thấp hèn có thể có trong tư tưởng, tình cảm của mỗi người.

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng những tư tưởng và tình cảm lớn có ý nghĩa chi phối đời sống tinh thần của mỗi người và của cả dân tộc. Tư tưởng lớn nhất mà Người yêu cầu Đảng và nhân dân ta phải xây dựng là lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Những tình cảm lớn mà Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng cho mỗi người là lòng yêu nước, tình yêu thương con người; yêu cái chân, cái thiện và cái mỹ; yêu tính trung thực, thuỷ chung, chân thành, ghét những thói hư, tật xấu, sa đọa, biến chất, v.v...

- Hai là, nâng cao dân trí. Đó là nâng cao trình độ hiểu biết, trình độ kiến thức của người dân. Trình độ đó phải từ chỗ không biết chữ đến chỗ biết chữ, từ chỗ biết chữ đến chỗ hiểu biết các lĩnh vực khác cần thiết cho hoạt động của mỗi người như kinh tế, chính trị, văn hoá, khoa học kỹ thuật, chuyên môn nghề nghiệp, thực tiễn Việt Nam và thế giới, v.v...

- Ba là, bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, những phong cách lành mạnh luôn hướng con người vươn tới chân, thiện, mỹ.

Muốn tham gia vào việc tạo ra những giá trị văn hoá, đồng thời biết hưởng thụ một cách đúng đắn những giá trị văn hoá của xã hội, mỗi người không chỉ cần có những tư tưởng đúng đắn, tình cảm cao đẹp, những hiểu

biết ngày càng được nâng cao, mà còn phải trau dồi cho mình những phẩm chất tốt đẹp, những phong cách lành mạnh. Văn hóa phải giúp cho con người biến những tư tưởng đúng đắn, tình cảm cao đẹp thành phẩm chất và phong cách của chính mình mới có thể sử dụng được kiến thức để tham gia vào việc tạo ra những giá trị văn hoá cho xã hội và biết hưởng thụ một cách đúng đắn những giá trị văn hoá của xã hội. Mỗi người phải biết phân biệt cái tốt đẹp, lành mạnh với cái xấu xa, hư hỏng, cái tiến bộ thúc đẩy sự phát triển xã hội với cái lạc hậu cản trở mỗi người và cả dân tộc tiến lên phía trước. Từ đó, mỗi người phải phấn đấu làm cho cái tốt đẹp, lành mạnh ngày càng tăng, cái tiến bộ ngày càng nhiều, cái lỗi thời, lạc hậu ngày càng giảm bớt, cái xấu xa, hư hỏng ngày càng bị loại bỏ khỏi đời sống con người và xã hội.

d. Quan niệm của Hồ Chí Minh về tính chất của nền văn hoá mới

- Theo Hồ Chí Minh, nền văn hoá mới mà chúng ta chủ trương xây dựng là nền văn hoá có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng.

+ Tính dân tộc của nền văn hoá thể hiện ở đặc tính dân tộc, cốt cách dân tộc của nền văn hoá. Nó là kết quả của sự kế thừa và phát huy những truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, những giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể độc đáo của dân tộc.

+ Tính khoa học của nền văn hoá thể hiện ở sự phù hợp của nền văn hoá dân tộc với sự tiến hóa chung của nền văn hoá nhân loại, ở khả năng đóng góp của văn hoá vào sự nghiệp cải tạo xã hội.

+ Tính đại chúng của nền văn hoá thể hiện ở chỗ nền văn hoá đó do quần chúng nhân dân vun trồng nên, quần chúng nhân dân vừa là chủ thể sáng tạo vừa là chủ thể hưởng thụ những giá trị của nền văn hoá đó.

- Nền văn hoá mà chúng ta đang xây dựng hiện nay là nền văn hoá có tính chất tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Thực chất nền văn hoá này là sự tiếp nối và triển khai tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng một nền văn hoá có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng.

Tiên tiến là khoa học, hiện đại, là xã hội chủ nghĩa, là biết tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Đậm đà bản sắc dân tộc là biết kế thừa, phát huy

những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, phát triển những truyền thống tốt đẹp ấy cho phù hợp với những điều kiện lịch sử mới của dân tộc.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa

a. Văn hóa giáo dục

- Để chuẩn bị cho việc xây dựng nền giáo dục của nước Việt Nam mới, Hồ Chí Minh đã tìm hiểu và có sự nhìn nhận như thế nào đối với nền giáo dục phong kiến và nền giáo dục thực dân?

- Hồ Chí Minh đã xác định việc xây dựng nền văn hóa giáo dục của nước Việt Nam mới có ý nghĩa như thế nào?

- Nêu những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh trong việc xây dựng nền văn hóa giáo dục của nước Việt Nam mới?

b. Văn hóa văn nghệ

- Hồ Chí Minh có cống hiến như thế nào trong việc xây dựng nền văn hóa văn nghệ cách mạng?

- Nêu những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh trong việc xây dựng nền văn hóa văn nghệ cách mạng?

c. Văn hóa đời sống

- Việc xây dựng đời sống văn hóa mới đã được Hồ Chí Minh nêu ra từ khi nào? Nét nổi bật của cuộc vận động này là gì?

- Khái niệm đời sống mới mà Hồ Chí Minh nêu ra bao gồm những nội dung nào? Các nội dung này quan hệ với nhau như thế nào?

- Thế nào là đạo đức mới, lối sống mới và nếp sống mới?

- Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, việc xây dựng đời sống mới phải được bắt đầu từ đâu?

VI. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, nhân văn, văn hóa vào việc xây dựng con người Việt Nam mới trong bối cảnh hiện nay

1. Thực trạng con người Việt Nam hiện nay

Nêu những ưu điểm, nhược điểm của con người Việt Nam hiện nay?

2. Xây dựng con người Việt Nam mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, nhân văn và văn hóa

Nêu những yêu cầu về xây dựng con người Việt Nam hiện nay trên tất cả các mặt đạo đức, nhân văn và văn hóa?

Câu hỏi ôn tập, thảo luận:

- 1. Phân tích những chuẩn mực đạo đức mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh? Thời gian tới anh (chị) sẽ làm gì để thể hiện lòng trung với nước, hiếu với dân; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư?**
- 2. Phân tích những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh? Anh (chị) sẽ quán triệt những nguyên tắc đó như thế nào trong việc rèn luyện đạo đức của bản thân?**
- 3. Trình bày những nội dung cơ bản trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh? Ý nghĩa của tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh trong việc xây dựng con người Việt Nam mới?**
- 4. Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò, chức năng và tính chất của nền văn hóa mới? Ngày nay, để văn hóa phát huy vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội, động lực của sự phát triển đòi hỏi chúng ta phải làm gì?**
- 5. Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về các lĩnh vực chính của văn hóa? Theo anh (chị) nền giáo dục ở nước ta hiện nay đang tồn tại những ưu, nhược điểm gì? Chúng ta cần làm gì để nền giáo dục của chúng ta đáp ứng được yêu cầu của sự công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập hiện nay? Nêu những chuyển biến tích cực, những biểu hiện tiêu cực trong văn hóa đời sống của sinh viên nước ta hiện nay? Anh (chị) sẽ xây dựng văn hóa đời sống tốt đẹp cho bản thân trong thời gian tới như thế nào?**